

NHÂN VẬT MẢNH VỠ ĐỒNG DẠNG TRONG TIỂU THUYẾT CỦA JOHN MAXWELL COETZEE

Bùi Điền Nguyên

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: John Maxwell Coetzee là chủ nhân của giải Nobel Văn học năm 2003. Coetzee quan niệm xã hội bao gồm nhiều phân mảnh, hỗn độn và không vẹn nguyên nên con người sống trong đó cũng không hoàn hảo và trở nên vỡ vụn, bất toàn. Do đó, nhân vật mảnh vỡ chiếm số lượng đông đảo, trở thành một trong những đặc trưng nghệ thuật độc đáo trong tiểu thuyết Coetzee. Bài nghiên cứu này tập trung kiến giải nhân vật mảnh vỡ đồng dạng trong tiểu thuyết của Coetzee ở khía cạnh đồng dạng với những khả thể là con người và động vật. Từ đó, góp phần khai thác, lí giải những bi kịch của con người trong cuộc sống, đồng thời thấy được sự độc đáo của nhà văn trong việc xây dựng nhân vật.

Từ khóa: Đồng dạng, mảnh vỡ, nhân vật, John Maxwell Coetzee, tiểu thuyết

Nhận bài ngày 25.04.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.7.2024

Liên hệ tác giả: Bùi Điền Nguyên; Email: bdnnguyen27@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã hội Nam Phi trong giai đoạn từ nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX thay đổi và bắt đầu phân rã, bởi chế độ Apartheid thực thi chính sách phân loại con người theo màu da, chủng tộc. Đối diện với thực tại hỗn độn, phi tâm đang hiện tồn trước mắt, khi cầm bút sáng tác, J.M. Coetzee đề cao tính chất mảnh vỡ với mục đích thể hiện cảm quan về hiện thực và con người. J.M. Coetzee quan niệm xã hội bao gồm nhiều phân mảnh, hỗn độn và không vẹn nguyên nên con người sống trong đó cũng không hoàn hảo và trở nên bất toàn. Lê Huy Bắc nhận định: “Con người thôi không còn là những cái “tôi” chất ngất, không còn là hiện thân của những minh triết trong cuộc đời. Cái “tôi” trở thành cái “phi tôi” và hơn thế nó là đối tượng bị giễu cợt, bị trêu đùa bởi chính con người” [1, tr.162]. Thế nên, trong quá trình xây dựng nhân vật, J.M. Coetzee không chỉ thực hiện thao tác phân rã nhân vật thành những mảnh vỡ rời rạc, đơn lẻ mà còn đặt những nhân vật mảnh vỡ ấy bên cạnh những nhân vật mảnh vỡ đồng dạng khác. Các nhân vật mảnh vỡ được nhà văn phác họa bằng những đường nét đứt khúc, hiện hữu nửa phân diện, bất phân, đôi khi tương đồng trong một số giao diện, khía cạnh được đặt cạnh nhau nhưng bất lực trong việc làm tròn đầy lẫn nhau, soi chiếu vào nhau để góp phần làm tăng hiệu ứng phân rã, vỡ vụn; tất cả lần lượt hiện ra như là những hình khối trong trò chơi Rubik về xã hội Nam Phi, gánh chịu nỗi đau thể xác lẫn tinh thần bởi phải sống chung với những điều phi lý của xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm về mảnh vỡ và nhân vật mảnh vỡ

Mảnh vỡ là một đặc trưng tiêu biểu của văn học hậu hiện đại, là một trong những biểu hiện của xu hướng phân mảnh hóa của văn bản, bởi “mảnh vỡ” chính là bản thể của hiện

tồn hậu hiện đại. Trong từ điển tiếng Anh, mảnh vỡ được dịch từ từ "fragment" và được diễn giải như sau: "*A piece broken off or cut off of something else*" (Một miếng bị vỡ ra hoặc cắt ra từ một thứ gì đó - theo cách trình bày của Nguyễn Thị Ngọc Thủy). Từ đây, có thể hiểu, mảnh vỡ là những miếng, những mẫu đã bị cắt nhỏ thành từng mảnh vụn, không hoàn chỉnh và tách biệt với bản thể. Trong *Văn học hậu hiện đại*, Lê Huy Bắc nêu cách hiểu về mảnh vỡ như sau: "*“Mảnh vỡ” chính là bản thể hiện tồn hậu hiện đại, khi người ta thôi không còn tin vào những cái tròn trịa, đầy đặn, dễ nắm bắt, ... thì “vỡ” tức là tiêu chí bản chất của sự vật*" [1, tr.101]. Ông khẳng định mảnh vỡ chính là một trong số những khuynh hướng sáng tác tiêu biểu của chủ nghĩa hậu hiện đại. Mảnh vỡ xuất hiện khi những cái vẹn nguyên trước đó thôi không còn tròn trịa, đầy đặn, bắt đầu phân tán, cắt nhỏ thành những mảng miếng rời rạc, thiếu liên kết, phi trung tâm. Mỗi mảnh vỡ đều rơi ra từ bản thể nguyên vẹn của chủ thể ban đầu. Mang nội hàm ý nghĩa của tính phi trung tâm, mảnh vỡ xâm nhập và có mặt hầu hết ở tất cả các phương diện trong đó có nhân vật. Việc sử dụng yếu tố mảnh vỡ trong tác phẩm là ngụ ý ngầm ẩn của các nhà văn, bởi họ muốn nhân vật hiện lên không đầy đặn, khuyết thiếu; đồng thời để phản ánh, tố cáo hiện thực và buộc người đọc phải dụng công đồng sáng tạo với tác giả.

Trong bối cảnh hậu hiện đại, con người trở nên hoài nghi trước hiện thực cuộc sống, không chỉ ám ảnh với những nỗi đau dai dẳng trong quá khứ, mà còn phải đối mặt với những giá trị vô thực, tiềm ẩn với vô vàn hiểm họa. Con người rơi vào trầm tư, loay hoay trên hành trình truy tìm bản ngã, dần dần "*mất đi tính chủ thể*", cô đơn và tự vấn chính mình: "*Ta là ai? Từ đâu đến? Rồi sẽ đi về đâu?*" [2, tr.58]. Bản thể con người không còn là những cái tôi nguyên vẹn, mà trở nên vụn vỡ, bất tín. Sự phân mảnh của bản thể con người dẫn đến hệ quả về xu hướng diễn đạt nhiều chủ đề khác nhau của các mảng hiện thực trong cuộc sống: "*Con người không phải là trung tâm của vũ trụ như quan niệm cũ nữa, họ chỉ là một phần giữa vạn vật trong thế giới rộng lớn*" [3, tr.70]. Trong bối cảnh ấy, các nhà văn hậu hiện đại để những đứa con tinh thần của mình, cố tìm giải pháp cho sự vỡ vụn nhưng không thành, bởi do cái tôi không thống nhất nên họ đành phải chấp nhận cái tôi phân mảnh, trở thành chủ thể phi trung tâm.

Trong *Nhân vật mảnh vỡ trong “Trốn chạy” của Alice Munro*, Dương Thị Ánh Tuyết đề xuất cách hiểu về nhân vật mảnh vỡ: "*Nhân vật mảnh vỡ là kiểu nhân vật mà cuộc đời của họ bị chia cắt thành những mảnh vụn rời rạc, đứt đoạn theo dòng hồi ức, kỷ niệm, sự kiện xảy ra trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Kiểu nhân vật này đi ngược lại với nhân vật tính cách trong văn chương truyền thống, thể hiện sự đánh mất niềm tin vào các “đại tự sự”*" [4]. Bàn về nhân vật mảnh vỡ, Phạm Tuấn Anh xem kiểu nhân vật này là "*nhân vật đặc trưng của văn học hậu hiện đại. Cuộc đời của họ thường bị chia cắt, phân thành nhiều mảnh vụn rời rạc, đứt đoạn. Các nhân vật tồn tại như các mảnh vỡ riêng lẻ, độc lập; đôi khi được đặt cạnh nhau, cố bù khuyết cho nhau, song lại bất lực trong việc làm tròn lẫn nhau. Quan hệ giữa họ bộc lộ sự chấp nối, thiếu sự sâu chuỗi, liên kết ví như những phiến đoạn chia cắt cuộc đời*" [5]. Để hiểu rõ hơn về nhân vật mảnh vỡ, Đặng Anh Đào đã chỉ ra một số dấu hiệu để nhận diện kiểu nhân vật này trong tác phẩm văn học "*đó là những nhân vật không nổi lên bằng một nét hình dung cụ thể rõ rệt nào, một cá tính nào, một đường viền lịch sử nào (...)*" [6, tr.45].

Nhìn chung, nhân vật mảnh vỡ là kiểu con người bị chấn thương từ bên trong bởi sức ép của thực tại rối ren và sự hỗn độn bản thể. Kiểu nhân vật này thể hiện cho sự đánh mất

niềm tin vào các “đại tự sự” của các nhà văn hậu hiện đại và được dựng xây dựa trên nguyên tắc cắt mảnh, phi trung tâm hóa, mờ hóa,... Chân dung nhân vật mảnh vỡ chỉ có thể tái hiện được sau khi đã lắp ghép, kết nối các mảnh ghép riêng lẻ, rời rạc, vỡ vụn từ những gì thu nhặt được trong dòng hồi ức, kỷ niệm, sự kiện xảy ra trong quá khứ, hiện tại,... Để nhấn mạnh hay làm tăng tính chất vỡ của nhân vật, các nhà văn hậu hiện đại (trong đó có J.M. Coetzee) thường đặt các nhân vật mảnh vỡ cạnh nhau, từ đồng dạng đến nghịch. Ở bài viết này, chúng tôi không tham lam nghiên cứu nhận vật mảnh vỡ trong tiểu thuyết của Coetzee với ở tất cả các khía cạnh mà chỉ tập trung nghiên cứu, soi chiếu kiểu loại nhân vật mảnh vỡ đồng dạng với mục đích nhấn mạnh tính vỡ vụn và góp phần khai thác, lí giải những bi kịch của con người trong cuộc sống; đồng thời thấy được sự độc đáo của nhà văn trong việc xây dựng nhân vật.

2.2. Nhân vật mảnh vỡ đồng dạng trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee

Thuật ngữ “đồng dạng” được sử dụng để nhấn mạnh hơn tính chất vỡ của những nhân vật mảnh vỡ có đặc điểm tương đồng khi được ghép cạnh nhau. Nhân vật mảnh vỡ đồng dạng ở đây là các nhân vật có chung nhiều đặc điểm như số phận, hoàn cảnh, suy nghĩ, màu da, lựa chọn,... được J.M. Coetzee đặt cạnh nhau trong quá trình xây dựng cấu trúc hình tượng của tiểu thuyết.

2.2.1. Nhân vật mảnh vỡ đồng dạng với khả thể là con người

2.2.1.1. Nhân vật mảnh vỡ đồng dạng với khả thể trong gia đình

Dựa vào kỹ thuật phân mảnh và lắp ghép, J.M. Coetzee tiến hành ghép mảnh nhân vật mảnh vỡ đồng dạng lại với nhau, với mục đích phơi bày trước mắt độc giả sự rạn nứt, phân mảnh không chỉ trong gia đình – tế bào của xã hội mà còn trong chính bản thể con người. Trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, từ những giây phút đầu tiên trong tác phẩm, Michael K hiện lên có sự đồng dạng với mảnh vỡ nhân vật trong gia đình. Để góp phần làm tăng lên sự khuyết thiếu, không tròn vẹn của nhân vật, J.M. Coetzee khéo léo đặt tên nhân vật bằng ký tự “K”. Trong văn học, việc gọi tên nhân vật bằng ký tự đơn lẻ khá phổ biến ở nhiều tác phẩm. Với mục đích nào đó, các nhà văn đã đặt, gọi hay viết tắt tên nhân vật bằng những ký tự vô hồn (T.P. trong *Âm thanh và cuồng nộ* (W. Faulkner), Paul D trong *Người yêu dấu* (T. Morrison),... Thậm chí, một số nhà văn không đặt tên mà chỉ gọi nhân vật thông qua nghề nghiệp, tuổi, đặc điểm ngoại hình,... (Người giao sữa và Cô gái 18 tuổi trong *Người giao sữa* (A. Burns), Nàng tóc đỏ trong tiểu thuyết cùng tên của O. Pamuk, Con bé da đen trong *Lời hứa* (D. Galgut),...). Sử dụng thủ pháp mờ hóa với mục đích làm tăng tính “vỡ” của nhân vật. J.M. Coetzee để đứa con tinh thần của mình hiện hữu nhưng chỉ nửa phân diện, bị khuyết thiếu thông qua việc nhân vật vẫn được đặt tên nhưng tên chỉ là một ký hiệu. Michael K đồng dạng với mẹ của mình là Anna K khi cả hai đều có âm tiết “K” trog, điều này gợi lên sự mơ hồ về số phận. Âm “K” gợi nhớ đến nhân vật Josef K. trong tiểu thuyết *Vụ án* của F. Kafka. Michael K và Anna K trong tác phẩm của J.M. Coetzee khác biệt ở chỗ không có dấu chấm, đồng nghĩa với việc đây không phải là tên viết tắt. Hai nhân vật này hiện diện không tròn vành, rõ nét như những mảnh vỡ khuyết thiếu. Cả hai mảnh vỡ cùng tồn tại, được đặt cạnh nhau nhưng lại bất lực trong việc làm tròn đầy lẫn nhau. Thông qua tên gọi, J.M. Coetzee để cho độc giả phần nào dự cảm về cuộc đời và số phận của các nhân vật. Michael K và Anna K có số phận nhỏ bé, không được coi trọng và không có tiếng nói trong xã hội. Họ tồn tại đơn độc, khó khăn trong việc kiếm tìm niềm an ủi, sống một cuộc đời vô vị.

Chế độ Apartheid ở Nam Phi mặc dù có dấu hiệu mục ruỗng, suy đồi đạo đức, nhưng thế lực vẫn còn mạnh, các đạo luật cấm vận, đàn áp người da màu vẫn còn thực thi gây không ít đau thương về thể xác lẫn tinh thần cho hàng triệu người dân Nam Phi. Trong tác phẩm, Michael K gặp khó khăn trong việc xin giấy thông hành, nhiều lần bị bắt vô cớ vào trại tể bản, bắt đi sửa đường ray, bị gán ghép vào tội tiếp tế lương thực cho những người bạo loạn. Trên hành trình về quê của Michael K và mẹ, Anna K kiệt sức và được điều trị tại bệnh viện. Giữa “*hàng chục những nạn nhân bị đâm, đánh đập*” [7, tr.16] với biết bao nhiều y tá, bác sĩ, Anna K tồn tại như một con người thừa đúng nghĩa, bởi bà là một người da màu nên bị bỏ mặc, thờ ơ trong góc tối của bệnh viện. Michael K đến bệnh viện chăm sóc mẹ, từ bác sĩ, y tá đến người thăm bệnh đều buông những ánh mắt, lời nói kỳ thị đối với anh, bởi họ xem anh là một kẻ có “*đầu óc chậm hiểu*” [7, tr.14], khờ khếch, không được bình thường như bao người khác. Mọi thỉnh cầu của Michael K đều bị từ chối: “*Michael K xin vào phòng bệnh viện được sử dụng một chiếc xe đẩy, nhưng anh đã bị từ chối*” [7, tr. 17], hay “*xin phép được ngủ qua đêm trên một chiếc ghế dài trong phòng lớn thì bị từ chối*” [7, tr. 57]. Đến lúc bị bắt, Michael K cố gắng nói ra những lời biện minh cho bản thân nhưng rồi, thứ mà anh nhận lại là những lời mắng rủa, bắt càn của người cảnh sát: “*Đồ khốn. Đi mà hỏi các bạn của nhà người chủ, thế nhà người cho mình là ai mà ta phải ban cho cuộc sống tự do hả?*” [7, tr.140]. Michael K và Anna K bị xã hội khinh khi, chẳng đoái hoài đến sự tồn tại. Phải chăng, chính khiếm khuyết cơ thể, màu da nên mọi người xung quanh mới có hành động, cử chỉ, lời nói và thái độ như vậy đối với hai mẹ con Michael K? Hay bởi, Michael K và mẹ của mình là người da đen sống trong giai đoạn Apartheid ngự trị nên họ phải chịu những thiệt thòi như vậy? Tất cả đều có thể lí giải khi J.M. Coetzee đề cho độc giả thấy được qua việc nhà văn xây dựng hoàn cảnh sống, cuộc đời và những khó khăn của hai nhân vật. Số phận nhỏ bé ấy của Michael K không chỉ đồng dạng với mẹ của mình, mà đó chính là số phận của toàn bộ những người da màu khác ở Nam Phi và ngoài Nam Phi trong giai đoạn ngự trị và hậu kỳ Apartheid. Đằng sau bi kịch của hai mẹ con Michael K, những sự thật đau đớn của toàn thể người da màu sống trong thời đại của Apartheid đã được J.M. Coetzee dần được hé lộ thông qua những câu chuyện đứt mảnh, rời rạc. Toàn nhân loại đã và đang mắc căn bệnh tự khinh ghét lẫn nhau, tất cả là ảnh hưởng của chế độ Apartheid tiềm ẩn trong khối óc của con người.

Giống với Michael K, David Lurie cũng là một trong những nhân vật mảnh vỡ điển hình trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee. Trong *Ruồng bỏ*, nhà văn cũng đặt và ghép mảnh nhân vật này bên cạnh những mảnh vỡ nhân vật đồng dạng khác trong gia đình. Nếu Michael K đồng dạng với Anna K thì đến với David, ông lại đồng dạng với Lucy. Lucy tuy có nhiều mâu thuẫn trong suy nghĩ và hành động với cha của mình, nhưng về bản chất, cô cũng chỉ là một mảnh vỡ đồng dạng được nhà văn đặt cạnh David. David và Lucy đồng dạng trên nhiều phương diện: những nỗi đau trong tình yêu; cô đơn; ô nhục,...

David là “*một người đàn ông thành thị, giữa dòng người mà thần ái tình đuổi theo và liếc nhanh như một mũi tên*” [8, tr.12]. Bước qua ngưỡng tuổi xế chiều “*đi đứng nặng nề, vật vờ... răng giả rạn nứt và lở tai đây lông*” [8, tr.22], David vẫn hiện lên là một người đàn ông giàu sinh lực, là đứa con của thần ham muốn tình dục và sức hấp dẫn - Eros với khả năng tình dục mạnh mẽ. Ông có nhiều “*cuộc trăng hoa với vợ của các đồng nghiệp; ông vợ được những du khách trong các quán rượu ở bến cảng hoặc ở Câu lạc bộ Italia; ông ngủ với gái điếm*” [8, tr.14] và có thể “*làm tình với nhiều phụ nữ và thêm muốn với bất*

cứ ai tạt qua đường” [8, tr.198]. Sau những cuộc chung chạ bừa bãi, David chỉ là kẻ thất bại trong tình yêu, mất tất cả thanh danh và sự nghiệp, sống một mình trong “*tình trạng lo âu, khắc khoải*” [8, tr.14], đây nhục nhã bởi ông bị kết tội quấy rối tình dục. Trái ngược với David là có nhiều mối tình, Lucy là một “*phụ nữ đang độ tuổi thanh xuân, hấp dẫn*” [8, tr.101] bị thân tình yêu ruồng bỏ, cả cuộc đời không có bến đỗ. Cô khá kín tiếng trong việc tình cảm, theo lời của David: “*Ông không biết Lucy với người yêu của cô ra sao, và họ đối với cô như thế nào*” [8, tr.102]. Chuyện tình cảm của Lucy chỉ là những dự đoán mơ hồ trong David: “*Lucy và Helen? Có khi họ ngủ cùng nhau chỉ như bọn trẻ con vẫn làm, cuộn lấy nhau và chạm vào nhau, cười rúc rích, hồi nhớ lại thời con gái – như chị em hơn là như người tình.*” [8, tr.115]. Từ đây, David đặt ra nhiều câu hỏi tự vấn về chuyện tình yêu của con gái: “*Hấp dẫn, vậy mà không có đàn ông, ông vẫn nghĩ. Có cần tự trách mình vì đã nghĩ như thế không?*”, “*Nó đề nén cô chăng? Nó làm cô phải giấu giếm hơn chăng?*” [8, tr.102]. Để rồi cuối cùng, người cha ấy lại kết thúc những thắc mắc về chuyện tình yêu của con gái bằng việc khẳng định: “*Cứ để mặc cô, như tình cờ người ta rút khỏi lĩnh vực tình yêu*” [8, tr.87]. Lucy dường như không thuộc về thế giới này, tình yêu đối với cô như một thứ gì đó xa vời, ngoài tầm với.

Xuyên suốt chiều dài của tác phẩm, J.M. Coetzee dành rất ít trang văn để đề cập đến vấn đề tình yêu của Lucy. Thiếu vắng nhịp thở gấp gáp của tình yêu và những tiếng đập nhanh của trái tim rung động, cuộc đời của Lucy phẳng lặng với những tiếng động yếu ớt, nhỏ bé như tiếng mở và đóng cửa ngăn kéo, tiếng nước chảy trong nhà tắm,... David với Lucy có điểm tương thích với nhau trong tình yêu, bởi tình yêu đối với cả hai là những cái bóng vô hình khó nắm bắt. David và Lucy tuy tử số khác nhau nhưng mẫu số chung giữa họ đều là những mảnh vỡ không trọn vẹn trong tình yêu.

Bên cạnh đồng dạng về nỗi đau trong tình yêu, David và Lucy còn đồng dạng với nhau là những mảnh vỡ cô đơn và ô nhục. Sau khi bị trường Đại học Tổng hợp Cape Town “*buộc tội quấy rối tình dục*” [8, tr. 64] và đuổi việc. David trở về bên cạnh con gái tại thị trấn Salem. David từ thành thị xô bồ trở về vùng nông thôn heo lánh, vắng vẻ. Lúc trở về với nông thôn, David mới nhận ra rằng bản thân rất cô đơn và “*khó hòa hợp*” [8, tr.85], khó bắt nhịp được với con người nơi đây và cũng chính nơi đây cũng không thể nào dung nạp được con người như ông - con người đã quen với nếp sống nhộn nhịp, hiện đại và lúc nào cũng nghĩ về tình dục. Trước khi David quay trở về, Lucy sống cùng với Helen. Một thời gian sau, Helen rời bỏ Lucy mà đi. Lucy sống một mình thiếu người bầu bạn, cô đơn trong căn nhà tối tăm giữa nông trại vắng vẻ. Cô có đủ thứ nhưng chỉ thiếu vắng tình yêu thương của gia đình và bè bạn. Lucy chỉ biết bầu bạn, nói chuyện với những chú chó, đôi khi cảm thấy bản thân được an ủi với sự bảo vệ của những người bạn bốn chân này: “*Con ở đây một mình, chẳng ai giúp*”, “*Con có nhiều chó. Chó vẫn là vật có ý nghĩa nào đó. Càng có nhiều chó càng ngăn cản được nhiều hơn. Với lại, nếu chẳng may bị tấn công, con thấy hai người cũng chẳng tốt hơn một người*” [8, tr.81]. Những lời nói ấy mang giọng điệu trầm buồn, không giấu được sự cô đơn, trống vắng và buồn tủi bên trong nhân vật. Trước khi được đặt cạnh David, mảnh vỡ Lucy cũng đã tồn tại đơn chiếc với nỗi buồn cô đơn.

Từ hai mảnh vỡ cô đơn, David và Lucy còn là những mảnh vỡ đồng dạng cùng chịu sự ô nhục. Lucy chịu nỗi ô nhục do bản thân bị những thanh niên da đen cưỡng hiếp. David chịu nỗi ô nhục do bất lực chứng kiến cảnh con gái bị làm nhục một cách dã man. Ông muốn tìm lại công bằng cho con bằng cách chấp nhận đánh đổi căn nhà, thuyết phục con

gái rời bỏ trang trại. Cuối cùng, ông đành bất lực mà bỏ cuộc. Về sau, David bị con gái bỏ lại nông trại, nơi mà những ông chủ da trắng mất đi sự cầm quyền và những người nô lệ da đen bắt đầu lớn mạnh, đòi lại quyền lợi từ trong tay của những người da trắng. Thấm thía được sự hiện tồn của bản thân ở thực tại, David thét lên: “*Thật là nhục*” [8, tr.267] vì giờ đây, ông cô đơn, ô nhục đến cùng cực, trở thành kẻ: “*Không có một chút nào hết. Không có gì hết. Không phương hướng, không vũ khí, không tài sản, không quyền lợi, không có phẩm giá*” và “*giống một con chó*” [8, 267]. Để rồi ở lời thoại cuối cùng trước khi khép lại tiểu thuyết, J.M. Coetzee để cho nhân vật thốt lên: “*Đúng thế, tôi bỏ nó.*” [8, tr.287]. Lời nói của David như xé lòng, thắt từng đoạn ruột. Liệu rằng, ông từ bỏ con chó hay chính ông muốn từ bỏ cuộc sống tẻ nhạt, vô vị và lưu vong đang sống. Mặc dù hình thức chịu ô nhục khác nhau, nhưng nhìn chung, cả hai cha con đều phải đối mặt, trải qua cảm giác ô nhục. Sự ô nhục đó đã góp phần làm cho các nhân vật bị vụn vỡ bên trong tâm thức, xúc cảm bởi nó đeo bám, ám ảnh họ đến cuối đời. Cả cuộc đời của David và con gái bên cạnh nhóm màu cô đơn thì còn bao trùm bởi màu “đen” của sự ô nhục.

David được đặt gần con gái, nhưng mối quan hệ cha con giữa họ có một vách ngăn vô hình. Vách ngăn đó chính là sự sợ hãi, ám ảnh của nỗi ô nhục. Vách ngăn ấy không chỉ ngăn cách giữa David với Lucy mà còn giữa tất cả con người sống trong bối cảnh hậu hiện đại lúc bấy giờ, tất cả đều trở nên xa lạ, bất an: “*Im lặng bao trùm*” [8, tr.128]. Chính sự im lặng đó ngày càng đẩy họ phải xa nhau, khép kín bản thân trong nỗi sợ hãi.

Anna K, Lucy là những mảnh vỡ trong gia đình được J.M. Coetzee lần lượt sử dụng ghép mảnh với Michael K, David để phản ánh một xã hội đầy rẫy sự vô cảm, thiếu vắng tình thương. Tất cả là những mảnh vỡ bị văng ra khỏi cộng đồng. Tuy giữa họ có mối quan hệ thiêng liêng, đồng cảm, chia sẻ, kết nối, đồng dạng với nhau nhưng vẫn có khoảng cách vì chẳng có mảnh vỡ nào tương xứng với mảnh vỡ nào. Quan hệ giữa các nhân vật là sự xâu chuỗi nhưng thiếu liên kết, chấp nối vỡ vụn.

2.2.1.2. Nhân vật mảnh vỡ đồng dạng với khổ thể ngoài xã hội

Các nhân vật mảnh vỡ không chỉ được J.M Coetzee ghép mảnh với mảnh vỡ nhân vật đồng dạng trong gia đình, mà còn được ghép mảnh với những mảnh vỡ nhân vật đồng dạng ở ngoài xã hội. Trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, Michael K vừa là chứng nhân, vừa là nạn nhân của chiến tranh. Chiến tranh, loạn lạc đã đẩy Michael K rơi vào vũng lầy của âm mưu và quyền lực, biến anh thành một mảnh vỡ cô đơn, nạn nhân của chiến tranh. J.M. Coetzee đặt nhân vật giữa xã hội ngổn ngang, loạn lạc kéo dài trong binh biến, khói lửa của những cuộc chiến vô nghĩa. Những cuộc chiến ấy không biết đã nhân danh cho ai hay chiến đấu vì sứ mệnh vĩ đại nào, trước mắt chỉ gây đau khổ cho con người. Chiến tranh đã cướp đi sinh mạng của biết bao người vô tội (trong đó có mẹ của Michael K), không bỏ sót một cá nhân nào, bất kể có liên quan hay không. Thời buổi bát nháo, loạn ly đối với Michael K như một thế giới xa lạ, không thuộc về chính mình. Chiến tranh hiện ra rất mờ hồ trong khối óc của Michael K, anh cố gắng cự tuyệt, kháng cự, thoát mình khỏi cuộc chiến bạo lực ấy nhưng không thành. Sau những lần bỏ trốn để cố thoát khỏi cộng đồng, xã hội thì Michael K lại bị bắt vô cớ khi không có bất kỳ một lý do chính đáng nào.

Không chỉ riêng Michael K, hàng triệu mảnh vỡ nhân vật vô danh khác ở ngoài xã hội trong tác phẩm (trên chuyến tàu hay ở trại tập trung) cũng là nạn nhân của chiến tranh, bạo lực giai cấp, mang căn bệnh chán thương tâm lý – hoài nghi. Tất cả họ đều xuất hiện được nhà văn “tẩy trắng” hoàn toàn, không tên, không tuổi, không giới tính, mờ nhòe trong tính

cách nhưng thông qua những lời thoại, hành động cũng đủ chứng minh đây chính là những nạn nhân của bạo lực giai cấp, chiến tranh. Họ ý thức được những điều tồi tệ đang hiện diện trong cuộc sống của chính mình, nhưng buông xuôi, thản nhiên chấp nhận vô tội vạ với một cuộc đời bị bóc lột sức lao động, không một chút phản kháng: “*Họ đưa chúng ta đi đâu thì có hệ trọng gì cơ chứ? - Chỉ có hai nơi, hoặc là đi ngược lên, hoặc là đi xuống theo con đường sắt. Đó là bản chất của xe lửa.*” [7, tr.79], “*Họ làm việc quần quật cho đến nửa đêm, chuyển động như những kẻ mộng du*” [7, tr.81]. Toàn cảnh trại tập trung Jakkalsdrif cũng được nhà văn tái hiện chân thật. Những ông chủ toàn quyền quyết định đến sự sống, chết của những người làm công như Michael K: “*Nếu những người đó trốn, người chủ khởi phải lo lắng gì hết về những người đó hay về gia đình của họ. Mặc cho họ chết đói, cho họ bị lạnh, người chủ trang trại đó không hay biết gì sất, đấy không phải là công việc của anh ta*” [7, tr.149]. Những người trong trại tập trung bị vu oan, đổ lỗi là tấn công vào huyện lỵ, những kẻ vô gia cư bị bắt đi phục dịch sửa đường ray, những người nông dân nghèo bị cướp thành quả lao động, những người ngụ cư không được phép tự do trở về quê hương... tất cả đều là những nhân vật mảnh vỡ đồng dạng về số phận: Nạn nhân của chiến tranh Apartheid và bạo lực giai cấp.

Đứng trước thực trạng cuộc sống, Michael K mang tâm thức hoài nghi, đặt nghi vấn về lòng tốt của con người trong xã hội. Anh hoài nghi tất cả, thậm chí những người đã từng giúp đỡ mình: “*Anh phân vân không hiểu liệu mình có tin là con người ta giúp đỡ nhau không?*”, “*Đường như anh không có niềm tin, hoặc không có niềm tin đối với sự giúp đỡ.*” [7, tr.90 -91]. Chính sự hoài nghi đó đã đẩy Michael K đến bên bờ của cô đơn, rời xa thế giới con người. Đồng dạng Michael K, nhân vật “Tôi” trong tác phẩm cũng là con người hoài nghi. “Tôi” ngỡ vực, lo lắng trước những điều hiện hữu trong cuộc sống. “Tôi” làm việc trong trạng thái bất an, đang cố sức tìm ra được câu trả lời: “*Có ai tin vào những gì chúng ta đang làm không?*” [7, tr.235], “*Thế vì lí do gì mà chúng ta lại phát động chiến tranh ngoài việc làm tăng thêm hạnh phúc cho nhân loại? Hay là tôi nhớ nhầm, có phải đó là một cuộc chiến tranh khác mà tôi đang nghĩ đến?*” [7, tr.276]. Loay hoay trong vòng xoay lo lắng, con người lạc hướng trên chính hành trình truy tìm bản ngã, trở thành mảnh vỡ hoài nghi, nạn nhân của chiến tranh. Không còn sức kháng cự với thiết chế, Michael K cũng như nhân vật “Tôi” là hai mảnh vỡ đại diện cho hàng chục triệu mảnh vỡ khác trong xã hội Nam Phi ngoài kia chỉ biết chôn chặt bản thân trong sự hoài nghi: “*Thật đáng thương biết bao khi phải sống vào thời buổi như thế này, khiến con người ta phải sẵn sàng sống như một con thú*” [7, tr.178]. Nhân vật mảnh vỡ hoài nghi chiếm vị trí chủ đạo trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee. Độc giả từng bắt gặp một Magda (*Giữa miền đất ấy*) hoài nghi về “tình yêu” và “hạnh phúc”, Paul Rayment (*Người chặm*) hoài nghi về khái niệm “tổ ấm” và “gia đình”, viên Quan tòa (*Đợi bọn mọi*) hoài nghi về Đế chế và bản chất văn minh,... Điệp khúc hoài nghi như bản nhạc buồn dai dẳng trong tâm tưởng của con người hậu hiện đại, khiến tất cả rơi vào khoảng không cô đơn của cuộc đời. Trong hành trình vươn lên, tìm kiếm sự tự do, con người luôn mang tâm lý hoài nghi, lo lắng về những khát vọng của bản thân có thể bị vùi dập bất cứ lúc nào dưới đồng tro tàn của chiến tranh.

Chiến tranh là hoàn cảnh không bình thường. Nó mơ hồ trong khối óc con người, nhưng tác động mạnh mẽ đến tất cả mọi người. Những cuộc chiến giữa các đảng phái làm thay đổi toàn bộ bộ mặt xã hội. Xã hội rối ren, phức tạp dẫn đến cuộc sống của con người cũng tràn đầy bất ổn. Con người bất lực trước thời cuộc, tồn tại trong tấn bi kịch của chiến

tranh khi các quyền được sống, tự quyết, tự do cá nhân,... đều bị tước đoạt. Họ buông xuôi theo số phận và dần dần suy nghĩ như những cỗ máy nô lệ, chấp nhận cách sống tạm bợ, lưu vong, trở thành những kẻ vô gia cư không nơi nương tựa và điểm dừng chân cuối cùng là những trại tù. Các nhân vật mảnh vỡ trên chuyến tàu và ở trại tập trung đều hiện lên mờ nhòe chỉ qua một số đoạn đối thoại ngắn với Michael K. Thế nhưng, tất cả họ đồng dạng với Michael K đều là nạn nhân của chiến tranh, sống một cuộc đời mang nhiều nỗi hoài nghi phi lý. Michael K hay những mảnh vỡ đồng dạng khác nếu không bỏ mạng vì chiến tranh thì sẽ chết dần, chết mòn trong chính những hoài nghi, mất đi nhận thức về thời gian, bơ vơ, lạc lõng đến tận cùng của đời người. Chiến tranh không chỉ mang đến sự hỗn loạn, vỡ vụn ngoài hiện thực mà còn trong chính cả tâm thức của con người. Con người bắt đầu đắm chìm trong những cơn mê sáng của chiến tranh.

Ở phạm vi xã hội, David đồng dạng với những mảnh vỡ người tình, tiêu biểu là Soraya và Melanie. Trong những trang đầu của *Ruồng bỏ*, J.M. Coetzee không đi thẳng vào việc giới thiệu David mà chỉ đặc tả nhân vật qua những cuộc làm tình vội vã với các cô gái trẻ: “Ông vào thẳng buồng ngủ, căn phòng tỏa sáng dịu dàng và có mùi dễ chịu, rồi ông cởi quần áo... ông duỗi người cô ra, hôn lên ngực cô, rồi họ làm tình” [8, tr.5]. Trải qua những tháng ngày không hạnh phúc, đổ vỡ trong hôn nhân “kết hôn hai lần, ly hôn hai lần” [8, tr.42], David lao vào cuộc sống thác loạn với những ham muốn nhục dục. Sự gặp gỡ Soraya và Melanie tưởng rằng sẽ đem đến sự thay đổi cho nhân vật, thế nhưng tất cả đều hiện hữu như những “cái bóng” vụt ngang và để lại nhiều rắc rối, đau khổ trong cuộc đời David.

Soraya xuất hiện gần 20 lần trong tác phẩm, thế nhưng, mỗi lần xuất hiện đều rất mờ nhòe, tất cả chỉ là những dự đoán mơ hồ: “Soraya **không phải** tên thật của cô”, “**có nhiều dấu hiệu** chứng tỏ cô đã sinh nở hoặc có nhiều con. **Có lẽ** cô không phải là gái điếm chuyên nghiệp” [8, tr.8]. Giống với Soraya, Melanie tuy số lần xuất hiện nhiều hơn (gần 40 lần) nhưng cũng chỉ là một mảnh vỡ hiện hữu mờ nhạt bên cạnh David. Melanie chỉ xuất hiện chập chờn, nhấp nháy trong một số giờ dạy hay những lần làm tình với David. David biết nhà, chị họ,... thậm chí cả hai đã nhiều lần thông dâm với nhau nhưng tất cả các thông tin về Melanie đối với ông vẫn là một ẩn số. Cuối cùng, giống như Soraya, Melanie cũng dần khuất bóng và tan biến trong cuộc đời của David không một lời tiễn biệt. Để giải thích cho sự rời đi của họ, David đã đưa ra nhiều lý do: Có thể Soraya và Melanie vì gia đình, bị ép buộc, người yêu đe dọa,... Tất cả chỉ là dã dũ, phỏng đoán của David để che lấp đi sự hụt hẫng, cô đơn trong chính bản thân mình. Soraya và Melanie dứt ra khỏi cuộc sống của David một cách bất ngờ và để lại trong ông một khoảng không vô định với nỗi buồn đơn chiếc.

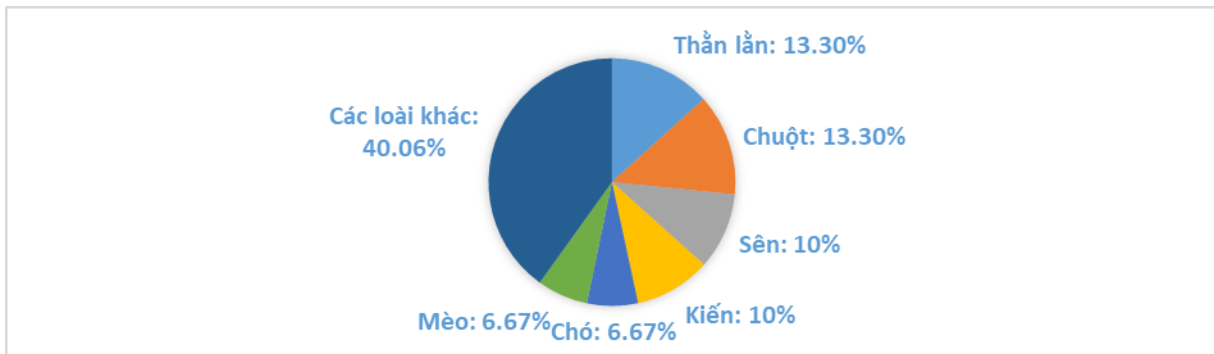
Ba nhân vật được J.M. Coetzee ghép cạnh nhau, có sự tương đồng trong đời sống tính dục, nỗi cô đơn nhưng lại không thể đồng hành cùng nhau, bất lực trong việc làm đầy và che lấp những khiếm khuyết bên trong tâm hồn của nhau: “Họ ôm lấy nhau, ngập ngừng như những người xa lạ. Khó mà tin rằng họ đã có lúc nằm trần trụi trong tay nhau” [8, tr.46]. Khác với những người tình khác của David, Soraya và Melanie tuy không bị J.M. Coetzee tẩy trắng hay đánh vắng hoàn toàn nhưng lại chứa đựng nhiều góc khuất, khó nắm bắt. Hai nhân vật này đích thị là những mảnh vỡ đồng dạng “*hư ảo về tính dục*” được nhà văn đặt cạnh David để lột tả rõ nét về bi kịch cuộc đời, sự đổ vỡ bên trong con người và phản ánh sự rạn nứt trong các mối quan hệ ngoài xã hội.

Không chỉ trong gia đình, J.M. Coetzee xây dựng nhân vật mảnh vỡ đồng dạng với những khả thể ngoài xã hội. Những cuộc gặp gỡ của các nhân vật tưởng chừng là ngẫu nhiên nhưng thật chất đều được nhà văn đặt cạnh nhau để làm rõ tính chất vỡ vụn, bất tín của nhân vật. Nhân vật dù được đặt cạnh nhau nhưng bất lực trong việc làm tròn đầy lẫn nhau, soi chiếu vào nhau để góp phần làm tăng hiệu ứng phân rã; tất cả lần lượt hiện ra như nhiều mảnh vỡ đa dạng, là những hình khối trong trò chơi Rubik về xã hội Nam Phi.

2.2.2. Nhân vật mảnh vỡ đồng dạng với khả thể là động vật

Bên cạnh đồng dạng với con người, J.M. Coetzee còn để các nhân vật của mình đồng dạng với động vật. Trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, J.M. Coetzee đã 30 lần so sánh Michael K với nhiều loài động vật khác nhau:

Hình 1: Biểu đồ phân loại các loài động vật được so sánh với Michael K trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*



Phần lớn, các loài vật được nhà văn so sánh với Michael K là những loài nhỏ bé, sống làm lũ như sên, thần lằn, kiến,... Kể từ lúc mẹ mất, Michael K trở về sống sau căn nhà Visagie. Ở đây, anh bắt đầu tự mình đào hang, ăn côn trùng, rễ cây,... và có những hành động chẳng khác nào của loài bò sát như trườn, bò, chui,... Michael K tuy sống một cuộc đời như kiếp vật, thế nhưng tâm lý của anh không bị nhà văn thủ tiêu hoàn toàn, mà ngược lại được dịch chuyển từ ngoài vào trong. Càng về những trang cuối của tác phẩm, J.M. Coetzee đưa nhiều đoạn độc thoại và độc thoại nội tâm lồng vào trong những cơn mê sảng của Michael K với mục đích khắc họa rõ hơn sự vỡ vụn, khuyết thiếu bên trong tâm lý của nhân vật. Do khiêm khuyết về ngoại hình và tâm hồn, Michael K bị cộng đồng bỏ rơi, hắt tung ra khỏi quỹ đạo cuộc sống. Michael K bị xem như là sinh vật hoang dã - một loài bò sát nhỏ bé, vô hại, không có móng vuốt và răng nanh. Để rồi, anh tự đào hang để sống tách biệt với xã hội như động vật thực thụ. Cuộc đời của Michael K không chỉ là cuộc đời của những sinh linh bé nhỏ mà còn chính là cuộc đời của những con người da đen bơ vơ, trợ trọi, bị khinh rẻ, đứng ngoài lề xã hội.

Nếu trong *Cuộc đời và thời đại của Michael K*, Michael K được so sánh, liên tưởng với nhiều loài vật khác nhau thì đến với David, nhà văn chỉ đặt nhân vật bên cạnh một con vật duy nhất đó là con chó. Trong *Ruồng bỏ*, hình ảnh con chó (từ khỏe mạnh đến tàn tật, yếu ớt đang chờ chết) được nhắc đến 30 lần, trong đó có 28 lần được so sánh và đặt cạnh David. Đối với David, chó là giống loài thông minh, đóng vai trò quan trọng trong đời sống con người, giống với con người chịu những nỗi ô nhục, bị ruồng bỏ: “Ông ngạc nhiên biết bao thấy chúng ít tranh giành nhau. Chúng dè dặt, đợi đến lượt mình” [8, tr.113]. Lần đầu tiên được Lucy dẫn đến trại động vật, David không khỏi giật mình, thảng thốt và đau xót cho

những chú chó bị khiếm khuyết cơ thể, đang nằm đợi chết để được đem đi thiêu: “*Tất cả chúng nó đều sắp chết? - Chẳng ai muốn nuôi chúng. Chúng tôi sẽ phải bỏ chúng*” [8, tr.114]. David cảm thấy nỗi cô đơn của chúng có sự tương đồng với chính bản thân ông: “*Lũ chó có buồn không?*” [8, tr.83]. Chính sự đồng điệu, đồng cảm ấy đã khiến cho David xích lại gần hơn với những con vật này. Ông thường xuyên đến trại động vật, lũ chó cứ quần quýt theo sau, ông cảm thấy vui đi nỗi cô đơn khi có người bầu bạn, tâm sự: “*Chúng ta đều bị bỏ rơi, đúng không nào?*” [8, tr.104]. “*Chúng ta*” được David sử dụng như sự đánh đồng về thân phận giữa bản thân ông với những con chó. Ông ý thức được số phận của một con người đang ở tuổi xế chiều, bị buộc tội tình ái và một con chó già nua, què quặt đang thoi thóp nằm đợi chết thì chẳng khác nhau: “*Một thoáng thương xót tràn ngập trong lòng ông: Thương con Katy đang lẻ loi trong chuồng, thương thân ông, thương cả mọi người. Ông thở dài thật sâu và không kìm lại.*” [8, tr.106]. Để rồi, David cảm thấy: “*Mệt mỏi đến tận xương tủy, không hy vọng, không khao khát, hờ hững với tương lai. Đổ sụp xuống chiếc ghế nhựa giữa mùi hôi thối của lông gà và những quả táo rữa, ông cảm thấy sự quan tâm đến thế giới này đang cạn dần khỏi người ông, hết giọt này đến giọt khác*” [8, tr.142]. Cuối tác phẩm, David đã thốt lên: “*Thật là nhục (...)* giống một con chó” [8, tr.267]. David và những chú chó tuy dị hình khác nhau nhưng cả hai đều có sự tương đồng về hoàn cảnh, đời sống tẻ nhạt: “*Một con chó đực. Mỗi khi có một con có cái ở quanh đó, nó trở nên kích động và không sao điều khiển nổi, (...) Người thấy mùi con cái là nó đuổi theo*” [8, tr.119] và thân phận bị ruồng bỏ.

Việc đặt các nhân vật mảnh vỡ khác nói chung và David nói riêng bên cạnh hình ảnh con chó đều có dụng ý nghệ thuật của tác giả là phản ánh nỗi đau, ô nhục của con người Nam Phi chẳng thua kém gì một con vật khi phải sống trong đêm trường nô lệ Apartheid bị hạ nhục, bắt nhốt,...

3. KẾT LUẬN

Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của J.M. Coetzee là những con người khuyết thiếu. Họ hầu như bị “tẩy trắng” toàn diện, có số chỉ có tên, thậm chí cũng có số không được nhà văn đặt tên, lai lịch cũng không rõ ràng, nằm trong trạng thái lung chùng, lưỡng lự và mơ hồ. J.M. Coetzee đề cho độc giả nhận diện nhân vật qua chức danh nghề nghiệp, màu da, chủng tộc... Nhân vật hiện thân là những mảnh vỡ, chịu nhiều đau khổ, mất mát và khuyết thiếu, có chung nhiều đặc điểm như số phận, hoàn cảnh, suy nghĩ, màu da, lựa chọn,... được đặt cạnh nhau, đồng dạng với nhau nhưng bắt lực trong việc làm tròn đầy lẫn nhau, soi chiếu vào nhau để góp phần làm tăng hiệu ứng phân rã, vỡ vụn. Bên cạnh đó, J.M. Coetzee còn để những nhân vật của mình đồng dạng với động vật để phản ánh nỗi đau, ô nhục, số phận rẻ rúng, đầy tủi nhục, bi đát của con người Nam Phi khi sống trong đêm trường nô lệ Apartheid. J.M. Coetzee đã khéo léo đan xen, lồng ghép và tái thiết các vấn đề nóng bỏng của xã hội Nam Phi vào tiểu thuyết. Bằng tài năng và cảm quan tinh tế, J.M. Coetzee đã thành công trong việc xây dựng nhân vật mảnh vỡ đồng dạng trong tiểu thuyết của mình. Từ đây, có thể nhận thấy, tiểu thuyết của J.M. Coetzee giàu tính tri nghiệm, chứa đựng vô vàn khả thể của sự diễn dịch. Ông xứng đáng trở thành niềm tự hào của văn học châu Phi nói chung và Nam Phi nói riêng. Ông đã đóng góp đưa nền văn học Nam Phi đến gần với công chúng thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Huy Bắc (2019), *Văn học hậu hiện đại*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Phương Lựu (2012), *Lý thuyết văn học hậu hiện đại*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Lan Anh (2018), *Nhân vật mang dấu ấn hậu hiện đại trong tiểu thuyết Việt Nam*, luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Dương Thị Ánh Tuyết (2021), Nhân vật mảnh vỡ trong *Trốn chạy* của Alice Munro, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, số 8.
5. Phạm Tuấn Anh (2020), Yếu tố phân mảnh trong tiểu thuyết *Ruồng bỏ* của John Maxwell Coetzee, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Vinh, số 49.
6. Đặng Anh Đào (2001), *Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết phương Tây hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
7. John Maxwell Coetzee (2004), *Cuộc đời và thời đại của Michael K* (Mạnh Chương dịch), Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
8. John Maxwell Coetzee (2004), *Ruồng bỏ* (Thanh Vân dịch), Nxb Phụ nữ, Hà Nội.

**UNIFORM FRAGMENTED CHARACTERS
IN JOHN MAXWELL COETZEE'S NOVELS**

Abstract: John Maxwell Coetzee is the winner of the 2003 Nobel Prize in Literature. Coetzee believes that society is fragmented, chaotic and incomplete, so the people living in it are also imperfect and become broken and imperfect. Therefore, fragment characters occupy a large number, becoming one of the unique artistic features in Coetzee's novel. This research focuses on interpreting the fragment character in Coetzee's novel in terms of similar fragments ranging. From there, it contributes to exploiting and explaining human tragedies in life; At the same time, we can see the writer's uniqueness in building characters.

Keywords: *Identity, fragment, character, John Maxwell Coetzee, novel.*